

Dịch giả: Thích Chính Tiến - Thích Quảng Độ
PL. 2506 – 1962

KINH ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BẢO ÂN



QUYỂN THỨ HAI – PHẨM 3 - 4

NGHI THỨC TỤNG KINH
ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BÁO ÂN

TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN-NGÔN

Án Lam tóa-ha. (3 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN-NGÔN

Tu rị, tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN-NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ,
đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)**

ÁN THỔ-ĐỊA CHÂN-NGÔN

Năng mờ tam mãn đa, một đà nẫm.

Án độ rô, độ rô địa vĩ, ta bà-ha. (3 lần)

TÁN HƯƠNG

Nguyện mây hương màu này
Khắp cùng mười phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, chư Bồ-tát
Vô biên chúng Thanh-văn
Và cả thầy Thánh Hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Trùm đến vô biên cõi
Khắp xông các chúng sanh
Đều phát Bồ-đề tâm
Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo vô thượng.

KỲ NGUYỆN

Tư thời Việt Nam quốc, kim cư Hoa Kỳ quốc,... đệ tử chúng đẳng cung đôi Phật tiên thành tâm thiết lễ, tu hương hiến cúng, phúng kinh trì tụng Đại Phương Tiện Phật Báo Ân Kinh, chuyên vì tập phước nghinh tường, tiêu tai giải nạn, nguyện cầu âm siêu dương thái sự,... Nguyện thập phương thường trụ Tam Bảo, đức Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật, tiêu tai diên thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, Cực-lạc thế giới A Di Đà Phật, đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát, nhất thiết chư đại Bồ-tát, chư Thánh Hiền Tăng, Già-lam thánh chúng thùy từ quang giáng đạo tràng chứng minh công đức, gia hộ hiện tiền đệ tử chúng đẳng tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng,... tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, tùy tâm mãn nguyện.

TÁN PHẬT

Pháp vương vô thượng tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ-phụ

Ư nhất niệm Quy Y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ưc kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch
Cảm ứng đạo giao nan tư nghì
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới Quá Hiện Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN HƯƠNG

Lư hương xạ nhiệt

Pháp-giới môn huân

Chư Phật hải hội tất diêu văn

Tùy xứ kiết tường vân

Thành ý phương ân

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương Vân Cái Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại Bi Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

ĐẠI BI THẦN CHÚ

Thiên thủ thiên nhãn, vô ngại Đại-bi tâm đà-la-ni.

**Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da. Nam mô a rị da bà lô yết đế,
thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca
lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đất na đất tủa. Nam mô tất
kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.**

**Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu
du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu,
đất diệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề
tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu
lô, kiết mông độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra
đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục**

để lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt
 sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô, ma ra hô lô hô lô hê rì, ta ra ta ra, tất
 rì tất rì, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rì
 dạ na ra cần trì địa rì sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta
 bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghê, thất bàn ra dạ, ta
 bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục
 khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất
 đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn
 đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc
 ra đát na, đà ra dạ da. Nam mô a rì da, bà lô yết đế, thước bàn ra
 dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đà ra, bạt đà dạ ta bà-ha. (3 lần)

Nam-mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Cúi lạy đấng tam-giới Tôn,
Quy mạng cùng mười phương Phật
Con nay phát nguyện rộng
Trì Kinh Đại Bảo Ân
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam-đồ
Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực-lạc.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Thăm thăm cao siêu Pháp nhiệm mầu

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu

Con nay nghe thấy chuyên trì niệm

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam-mô Đại Bảo Ân Hội Thượng Phật Bồ-tát,

Ma-ha-tát. (3 lần)

KINH ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BÁO ÂN

QUYỂN THỨ HAI

PHẨM ĐỐI TRỊ THỨ BA (t.t)

(trang 99 – 146)

Bấy giờ Chuyển Luân Thánh Vương lại tự nghĩ rằng:

“Thân của ta đây, ngày nay ví như người không có trí tuệ, là người thí chủ đại ngu si. Khi ấy người thí chủ, gặp lúc trời làm đại hạn, bảy năm không mưa, cây cối bị khô héo hết, thời buổi đói kém, lúa gạo mắc mỏ, nhân dân đói khát, chỉ ăn rau thay cơm, uống máu ăn thịt, tàn hại lẫn nhau, nhưng sự thực thì đối với nhau họ có tội tình gì đâu!

Hoặc đến nỗi cha ăn thịt con, hoặc con ăn thịt cha mẹ anh em, vợ chồng con cái, ăn nuốt lẫn nhau.”

Lúc ấy, người đại thí chủ, dạo đi xem xét, coi thấy chúng sinh, đói khát tiêu tụy, gầy còm run rẩy, thân thể đen xấu, ở trên vai của các người đó, hoặc thấy mang gánh thuần là xác người chết, hoặc là đầu, tay, lóng tay, bắp tay, xương sống, xương sườn, chả vai, đầu gối, ngón chân, hoặc gan, mật, ruột non, ruột già.

Lúc ấy đại thí chủ hỏi nhỏ rằng:

- Những vật mà người mang gánh đó là vật gì vậy?

Người ấy đáp rằng:

Những vật mà tôi gánh thuần là đầu, tay, cánh tay, lóng đốt v.v...của người chết vậy.

Đại thí chủ hỏi: Người gánh cánh tay, lóng đốt v.v...của người chết ấy để làm gì?

Người ấy đáp lại rằng:

Ông không biết sao? Trời làm đại hạn, thời buổi đói kém, thóc gạo mắc mỏ, nhân dân đói khát, ăn nuốt lẫn nhau, những vật mà tôi gánh đó, chính là thức ăn của tôi vậy.

Bấy giờ thí chủ, nghe lời nói ấy rồi, trong lòng rất kinh hãi, dựng cả chân lông, ngã ngất ra đất, phải dùng nước lạnh rảy lên mặt, hồi lâu mới tỉnh.

Rồi lại hỏi rằng: Tuy nhiên, đó là thức ăn của người, nhưng là thịt của ai vậy?

Bấy giờ người bị đói kia nghe lời ấy rồi, cất tiếng òa khóc, đau đớn như đứt ruột, bảo với người thí chủ rằng:

- Thực là đau đớn thay! Quái lạ thay! Quái lạ thay!

Không biết nói làm sao cho xiết được!

Đại thí chủ! Tôi nay tình thực bảo cho ông được rõ: Những thứ thịt người mà tôi gánh đó, có thể nói hoặc là cha, mẹ, hoặc là vợ con, anh em hay là họ hàng cốt nhục.

Lúc đó các người bị đói khát, ai nấy đều đem lòng thành thực tự nói nguyên nhân của những sự việc với Đại thí chủ,

mà không có việc gì khác hơn là ngoài việc vì bị đói khát, cho nên họ mới phải ăn nuốt lẫn nhau như vậy.

Bấy giờ Đại thí chủ nghe nói như thế, bùi ngùi than thở, bảo với mọi người rằng:

Các người ngày nay, không nên ăn thịt lẫn nhau nữa, nếu cần dùng quần áo, thức ăn uống, thuốc thang v.v... bảy ngày nữa, các người sẽ tụ tập tất cả ở tại nhà ta, ta sẽ tùy theo sự cần dùng của các người mà cấp cho tất cả mọi thứ như: Quần áo, thức ăn uống, thuốc thang khi bệnh hoạn, thỏa mãn với ý muốn của các người.

Mọi người nghe rồi, lòng sinh vui mừng, khen rằng:

- Tốt lắm! Tốt lắm! Thực là một sự việc chưa từng có vậy!

Bấy giờ thí chủ, trở về tới nhà, gọi vợ con, và tôi tớ, tất cả đều hội họp, rồi vị thí chủ ở trước đại chúng, nét mặt vui vẻ, nói lời dịu dàng, bảo ban vợ con, và các tôi tớ, nên phải để lòng nghe tôi nói:

Các người có biết chăng! Hiện nay gặp lúc trời làm đại hạn, thời buổi đói kém, nhân dân chết chóc vô số, các người ở tại nhà này, kho tàng đầy rẫy, thóc gạo chứa chan, cần phải cùng nhau kịp thời gieo trồng ruộng phúc.

Vợ con nghe rồi, khen ngợi rằng:

Tốt lắm! Tốt lắm! Chúng tôi rất lấy làm sung sướng và xin

vâng theo lời của thí chủ, thân mạng của chúng tôi đây còn chẳng tiếc, huống chi là kho tàng của cải, thức ăn uống.

Bấy giờ, thí chủ, lòng sinh vui mừng, nói rằng:

Tốt lắm! Tốt lắm! Các người thực là những người bạn đạo Vô thượng của ta! Các người, mỗi người nên tự phân chia công việc tùy theo đó mà làm, nên làm ngay và làm mau, bảy ngày nữa quyết phải làm cho xong.

Bấy giờ thí chủ phân chia các công việc đã xong xuôi, liền đi ra ngoài, chốn chốn xem xét, với ý định sẽ tìm một khoảng đất nào bằng phẳng rộng rãi, để làm nơi lập hội đàn bố thí.

Sau khi đã tìm được một chỗ đất thanh tịnh như ý muốn, ở đây các thứ cát sỏi, gốc cây, gai góc, đã được trừ sạch, các thứ giường tòa, chăn đệm trải bày la liệt, để làm chỗ cho đại chúng ngồi tươm tất.

Năm trăm thớt voi, vận tải các thứ đồ ăn uống tới hội đàn bố thí, các thứ đồ ăn uống ấy chất lên cao như núi, các thứ sữa, dầu mỡ, bánh thịt nhiều như nước ao, các thứ cỗ bàn yến tiệc, trăm vị đầy đủ, và cả các thứ y phục, vòng ngọc, trầm xuyên, voi ngựa, bảy báu, không thiếu một thứ gì, đều được xếp đặt hết sức trang nghiêm hoàn bị.

Sau bảy ngày, khi mặt trời vừa mọc, cùng suốt thời gian

ấy, khoa chuông đánh trống, thổi tù và, cao tiếng xướng rằng:

Tất cả đại chúng, đều lại hội họp ở nơi hội đàn của Đại thí chủ đây.

Bấy giờ mọi người, nghe tiếng xướng ấy, lòng sinh vui mừng, khác nào như ngưỡng mộ hiền thánh.

Sau khi nghe tiếng xướng ấy rồi, liền tìm đến đại hội đàn bố thí, tùy ý mà lấy: Nào là y phục, chăn đệm, thức ăn uống, vòng ngọc, trầm, xuyến, trăm thứ thuốc thang, voi ngựa, thất bảo, tùy theo sở thích, ai muốn lấy thứ gì đều được tùy ý lựa chọn.

Bấy giờ thí chủ, thấy mọi người đều đã lãnh hết các thứ của cải đem đi rồi, lòng ông rất vui mừng, liền trở về nhà, để cùng với vợ con, hưởng thụ những sự sung sướng thỏa thích của cảnh ngũ dục.

Sau thời gian bố thí bảy ngày bỗng nghe thấy người ngoài nói rằng:

Những người mà trước đây nhận các thứ y phục, chăn đệm thức ăn uống của thí chủ ấy, đều bị trúng độc mà chết, hoặc giả có người nào chưa chết, họ đều nói rằng:

“Lạ thay! lạ thay! Đại thí chủ ấy có lòng thương xót, cung cấp những thứ cần dùng cho mọi người, nào y phục, chăn

đệm, thức ăn uống, tuy nhiên hiện thời, đã được qua khỏi sự đói khát, tính mạng được toàn vẹn, nhưng sau đó vài ngày, đều bị trúng độc mà chết hết cả.”

Bấy giờ Đại thí chủ nghe thấy nói như vậy, sinh ra buồn bực áo não, hỏi vợ con rằng:

Tại sao các người, khi nấu nướng thức ăn uống, lại để cho thuốc độc nhiễm vào trong thức ăn, làm cho mọi người ăn nhầm mà bị chết như thế?

Vợ con và các tôi tớ trong nhà đều nói rằng:

- Thừa không phải như vậy đâu?
- Nếu không như vậy, thì thuốc độc từ đâu mà có đây?

Tất cả đều đáp lại rằng:

- Thưa chúng tôi không được rõ.

Bấy giờ, thí chủ liền vào trong nhà, đi lần lượt kiểm khảo lại thì thấy có một cái giếng nước đầy nắp, liền hỏi mọi người rằng:

- Đây là cái giếng gì đây?

Gia nhân đáp rằng:

Đây là cái giếng nước, mà trước đây khi thí chủ còn bé, thí chủ có nuôi ba con rắn độc ở trong cái giếng này, chính đây là chỗ ở của ba con rắn độc ấy, mà nước cũng là nước độc, nếu có người uống lầm phải, đều bị chết mất mạng.

Thí chủ coi thấy rồi, liền hỏi các người tôi tớ rằng:

Trước đây các người có dùng nước ở nơi này để nấu thức ăn uống không?

Các người tôi tớ đáp rằng:

Thưa vì công việc trước đây quá gấp rút, cho nên chúng tôi có gánh nước ở trong giếng này để dùng làm thức ăn.

Đại thí chủ nói rằng:

Lạ thay! lạ thay! Ta thực là kẻ ngu si không có trí tuệ, tại sao ta lại nuôi những loài rắn độc ở trong cái giếng này để gây thành tai họa như thế?

Rồi ông bảo cùng vợ con:

Phải lấp ngay cái giếng này đi, và ba con rắn độc ở trong đó, các người sẽ vì ta, lấy lửa đốt nó cho chết hết đi, để tránh những tai họa về sau này.

Bấy giờ thí chủ đã diệt trừ hết những thứ độc hại ở nơi giếng xong rồi, ông liền ra ngoài xem xét, thấy những người lĩnh nhận sự bố thí của ông, đồng thanh nói rằng:

Ông thí chủ này, cho chúng tôi thuốc độc, khiến cho chúng tôi có người đến nỗi phải táng thân thất mạng, nếu như chúng tôi biết trước trong những món ăn có chất độc như thế, quyết sẽ không bao giờ dám ăn cả.

Bấy giờ vị thí chủ kia, nghe mọi người nói như thế rồi,

trong lòng ông sinh ra vô cùng áo não; cũng như Chuyển Luân Thánh Vương, tuy rằng dùng mười điều thiện dạy bảo, khiến cho chúng sinh được sinh ở nơi cõi người, cõi trời, đều được hưởng thụ năm món dục lạc, sung sướng nhiệm màu, nhưng vẫn chưa thoát khỏi được cảnh sinh, già, ốm chết.

Bấy giờ Chuyển Luân Thánh Vương, liền phát nguyện rằng: Ta nay quyết phải cầu Vô thượng Phật pháp, là pháp xuất thế gian, khiến cho các chúng sinh, tán thán đọc tụng tu tập, để được xa lìa sinh tử, đạt đến cảnh Niết Bàn, giải thoát yên vui.

Bấy giờ Chuyển Luân Thánh Vương, vì cầu Phật pháp liền cho truyền lệnh khắp cả trong cõi Diêm phù đề: Ai hiểu biết Phật pháp Đại Chuyển Luân Thánh Vương, muốn cầu được học tập. Nhưng tất cả những nơi được lệnh của Vua truyền đó đều nói không có ai cả. Cuối cùng đến ở một nước nhỏ kia, có một người Bà-la-môn, là người hiểu biết Phật pháp. Lúc đó sứ giả liền đi ngay tới chỗ người đó, hỏi rằng:

- Đại đức có hiểu biết gì về Phật pháp chăng?

Đáp rằng: Hiểu!

Bấy giờ sứ giả, đầu mặt lễ xuống chân, thưa cùng với Đại sư rằng:

Đại Chuyển Luân Vương muốn thỉnh Đại sư chỉ dạy về Phật pháp cho Ngài. Kính xin Đại sư thương xót nhận lời, tới chỗ Chuyển Luân Thánh Vương kia, để chỉ dạy cho người.

Lúc đó Chuyển Luân Thánh Vương liền ra ngoài hoàng thành để nghinh đón, đầu mặt lễ xuống chân, hỏi han Đại sư đi đường có khỏi mệt nhọc lắm không?

Rồi mới mời vào trong cung, ở trên chính điện, Vua mời Đại sư ngồi trên ngự tòa của Người. Người Bà-la-môn liền lên trên ngự tòa, ngồi kết già phu.

Khi Đại vương thấy Đại sư ngồi tươm tất, và những thứ

cần dùng đã được cung cấp đầu vào đầy rồi, Vua chấp tay hướng về người Bà-la-môn thưa rằng:

- Thưa Đại sư! Ngài có hiểu biết Phật pháp không?

Người Bà-la-môn đáp rằng:

- Ta hiểu biết Phật pháp.

Đại vương thưa rằng:

- Thưa Đại sư! Xin người hãy vì tôi giải nói Phật pháp.

Người Bà-la-môn nói:

Vua là người rất ngu si, trước đây ta cầu học Phật pháp, ta đã phải chịu không biết bao nhiêu là sự cần khổ mới thành được.

Nay Đại vương đâu có thể nào lại muốn nghe một cách dễ dàng như thế được?

Đại vương thưa cùng Đại sư rằng:

- Vậy Ngài muốn cần dùng vật gì?

Người Bà-la-môn nói:

- Đại vương phải cúng dường cho ta.

Vua nói:

Chẳng hay những thứ cúng dường ấy là những thứ vật gì? Y phục, chăn đệm, thức ăn uống hay vàng bạc châu báu ư?

Người Bà-la-môn nói:

- Ta không dùng những thứ cúng dường ấy.

Vua nói:

Nếu Ngài không dùng những thứ cúng dường như thế, hay Ngài cần dùng voi, ngựa, xe cộ ư? Nước thành, vợ con ư? Hay âm nhạc, ca hát ư?

Người Bà-la-môn nói:

Ta cũng không dùng những thứ cúng dường như vậy, mà ta chỉ muốn nhà Vua khoét trên thân thể của mình thành một ngàn cái lỗ, rồi đổ dầu đốt làm đèn đuốc, cúng dường cho ta, thì ta sẽ giải nói Phật pháp cho, nếu không làm được như thế, ta sẽ bỏ đi ngay.

Vua chưa kịp trả lời, thì người Bà-la-môn đã bước xuống khỏi tòa ngai, toan bỏ đi.

Bấy giờ Đại vương liền ôm giữ lại, và thưa rằng:

Xin Đại sư hãy vui lòng ở lại đây trong chốc lát, nay tôi vì trí tuệ nông cạn, công đức mỏng manh, xin Ngài cho tôi được suy nghĩ trong giây lát, tôi sẽ phụng giáo cúng dường như lời Ngài đã chỉ dạy.

Chuyển Luân Thánh Vương liền tự suy nghĩ rằng:

Ta từ đời vô thủy lại đây, đã bỏ vô số thân mạng, nhưng chưa từng có lần nào vì pháp bỏ mình, thân này của ta đây rồi một ngày kia cũng sẽ phải hoại diệt, đâu có thể còn mãi

được, ngày nay chính là lúc mà ta cần phải đem thân mạng này cúng dường để cầu pháp vậy. Suy nghĩ như thế rồi, Vua liền thưa cùng Đại sư rằng:

Thưa Đại sư! Tôi sẽ xin làm ngay việc cúng dường như lời Ngài đã dạy bảo.

Bấy giờ Đại vương liền vào trong cung, bảo với các phu nhân rằng:

- Kể từ đây tôi sẽ vĩnh biệt các phu nhân!

Lúc ấy, các phu nhân, nghe thấy Vua nói như thế, trong lòng rất kinh hãi dựng cả chân lông, mà chẳng biết nguyên do tại làm sao lại có sự tình như thế!

Các phu nhân nhỏ nhẹ hỏi Vua:

- Vua định sẽ đi đâu?

Vua nói:

- Thân ta ngày nay, ta muốn sẽ khoét làm một ngàn ngọn đèn để cúng dường Đại sư.

Bấy giờ các phu nhân, nghe Vua nói liền vật vã ra đất, cất tiếng kêu gào, mê mẩn hồi lâu mới tỉnh, rồi tâu với Vua rằng:

Tâu Đại vương, ở đời không gì quý trọng, bằng thân mạng, người ta cung kính nuông chiều nó, tùy thời phụng dưỡng, mà còn e chưa được hài lòng, nay vì lẽ gì, mà Vua

lại hủy hoại ngọc thể như vậy? Vua là người có trí tuệ, mà in tuồng như kẻ điên rồ, và như có ma quỷ gì ám hại?

Vua nói:

- Không phải như vậy đâu!

Nếu không phải như vậy, thì tại sao Vua lại tự chuốc lấy những sự khổ não như thế, để cúng dường người Bà-la-môn?

Vua bảo các phu nhân rằng:

Nay ta sở dĩ làm như thế, là ta muốn vì tất cả chúng sinh mà cầu Phật pháp vậy.

Các phu nhân nói:

Nếu Vua nói là vì tất cả chúng sinh, ngày nay tại sao, lại chỉ thấy có một mình Ngài?

Vua bảo các phu nhân:

Thiên hạ ân ái, đều sẽ phải biệt ly, vì thế ta nay, đem thân mạng này để cúng dường, là ta muốn vì lũ người và tất cả chúng sinh ở trong nhà tối, đốt lên một ngọn đèn lớn trí tuệ, soi sáng giữa đêm trường sinh tử, vô minh tối tăm cho các người, khiến cho các người dứt trừ được cái họa hoạn sinh tử trong nhiều đời nhiều kiếp, vượt qua mọi chương nạn đến được cảnh Niết Bàn an lạc. Lũ người tại sao ngày nay, lại làm trái ngược với ý định của ta?

Lúc ấy, các phu nhân nghe Vua nói rồi, lặng thinh không dám đối đáp nữa, mà trong lòng thì rất là sầu não, cất tiếng gào khóc, nức nở, tự bứt tóc, cào mặt, lại nói rằng:

- Lũ chúng ta vì ít phúc, cho nên nay mất chỗ sở cậy.

Vua có năm trăm Thái tử, thấy đều đoan chính, tốt đẹp, thông minh, trí tuệ, nhân tướng đầy đủ, nên được Vua rất yêu quý, chẳng khác nào con người mất vậy.

Bấy giờ Đại vương bảo các con rằng:

Ngày nay ta muốn làm việc cúng dường, ta e thân mạng này của ta, không biết có qua được không, hay sẽ phải cách biệt lũ các người, thì cõi nước này, theo vương pháp, việc trị

chính sẽ do người con lớn nhất của ta.

Bấy giờ, các Thái tử nghe Vua cha nói như thế, rất đau đớnghen ngào tâu Vua rằng:

- Vua cha ngày nay sao lại nỡ bỏ chúng con bị côi cút?

Lúc bấy giờ, các Thái tử người thì ôm lấy cổ của Vua cha, hoặc cầm tay, chân của Vua cha, cất tiếng khóc lóc rất bi thảm:

Lạ thay! Lạ thay! Làm sao ngày nay chúng tôi lại bị mất sự che chở vĩnh viễn như thế này!

Bấy giờ Đại vương liền khuyên bảo các con rằng:

- Thiên hạ ân ái, đều phải có lúc ly biệt.

Các con râu rắng:

Thưa cha! Tuy cha dạy bảo như vậy, nhưng vì tâm tình luyến mộ cha, chúng con làm sao có thể bỏ được, Đại vương ngày nay xin ban cho chúng con một điều sở nguyện là: Chúng con xin đem thân mạng này dâng cho Đại vương, để Đại vương cúng dường cho người Bà-la-môn.

Vua nói:

Các con còn bé, chưa thể biết được, chưa thể làm được những sự cúng dường ấy, như ta ngày nay đã thỉnh Đại sư từ nơi phương xa tới đây, ta đã hứa cúng dường Người, các con không được làm trái lời của ta đã hứa.

Vả lại người con có hiếu, tất nhiên không được làm trái ý của cha mẹ, tại sao ngày nay, các con lại trái ý ta?

Lúc ấy, các Thái tử, nghe lời ấy rồi, cất tiếng kêu gào, kinh động cả đến các vị thần kỳ, và gieo mình xuống đất cũng như núi Thái đồ.

Bấy giờ Đại vương lại từ biệt tất cả các Vua ở nơi các tiểu quốc, rồi trở lại cung điện, đến trước chỗ Đại sư, cởi bỏ các thứ chuỗi ngọc và y phục trang sức trên mình, để ở một chỗ, ngồi ngay ngắn xong xuôi, rồi bảo các đại thần, các tiểu quốc vương, năm trăm Thái tử, hai vạn phu nhân rằng:

Lũ người ngày nay, ai sẽ vì ta mà khoét một ngàn lỗ ở nơi thân thể của ta?

Phu nhân, Thái tử và các quần thần, đều cùng đồng tâm nói rằng:

Thà lấy dao sắc, tự khoét hai mắt mình, trọn không thể lấy tay mình, khoét thân thể của Vua được.

Bấy giờ Đại vương, tâm sinh sầu não, tự nghĩ mình ngày nay thực là cô độc, trong đại chúng này, không có một người nào có thể giúp đỡ cho mình được sao?

Bấy giờ Đại vương, có một người Chiên-đà-la, tính tình rất hung ác, ai cũng sợ hãi, nhân nghe thấy tiếng, liền đi tới

chỗ Vua, bảo với Thái tử:

Vả đừng nên lo buồn làm chi, tôi nay có cách, làm cho việc ấy của Vua không thể thành tựu được. Việc ấy khi đã không thành tựu được, tất nhiên Vua sẽ lại cai trị đất nước như trước đây không khác.

Các Thái tử nghe nói như thế rồi, lòng sinh vui mừng.

Lúc đó, người Chiên-đà-la đi đến trước chỗ Vua, tâu với Đại vương rằng:

- Đại vương ngày nay, Ngài định làm gì vậy?

Vua nói: Ta định khoét mình làm một ngàn ngọn đèn, để cúng dường Đại sư.

Người Chiên-đà-la râu rắng:

- Ngài muốn khoét mình, tôi có thể vì Ngài mà làm được.

Vua nghe nói, lòng rất vui mừng, bảo người Chiên-đà-la râu rắng:

- Nhà ngươi thực là người bạn đạo Vô thượng của ta.

Lúc ấy, người Chiên-đà-la liền sấn đến trước chỗ Vua, với dáng điệu quát tháo dữ tợn, nói lớn:

Đại vương nên biết, cái phép giết người, phải chém đầu, cắt cổ, chặt tay, chặt chân, cắt gân, đau đớn như thế, Đại vương có thể kham chịu được không?

Vua nghe lời nói ấy, mang lòng vui mừng.

Người Chiên-đà-la, tay cầm con dao lưỡi trâu, tới trên thân thể của Vua, trong khoảng chớp mắt đã khoét thành một ngàn lỗ.

Lúc đó, người Chiên-đà-la tưởng Vua thoái tâm, nhưng thực ra thì Vua rất bình tĩnh.

Người Chiên-đà-la thi hành xong, liền quăng con dao xuống đất mà bỏ chạy đi nơi khác.

Bấy giờ Đại vương, các lỗ bị khoét đã đổ dầu, dùng lụa làm bắc để đốt đèn.

Khi người Bà-la-môn Đại sư, coi thấy Đại vương làm việc ấy rồi, liền tự nghĩ rằng:

“Ta nay phải nên, trước vì Đại vương, tuyên nói Phật pháp, sở dĩ vì sao? Đại vương ngày nay, đốt mình làm đèn, e tính mạng khó qua được, nếu như tính mạng không qua được, thì ai sẽ nghe pháp?”

Suy nghĩ như vậy rồi, liền tâu Đại vương rằng:

Tinh tiến dũng mãnh làm được những việc khó làm, tu hành khổ hạnh như thế, là vì muốn được nghe Phật pháp, giờ đây nhà Vua hãy nghe cho kỹ, nhớ nghĩ cho khéo, nay tôi sẽ vì nhà Vua, tuyên nói Phật pháp cho Ngài nghe?

Vua nghe lời nói ấy rồi, lòng rất vui mừng, ví như người hiếu tử vừa mới mất cha mẹ trong lòng rất sầu não, không

biết nói sao cho xiết được, nhưng bỗng thấy cha mẹ sống lại, nên lòng rất vui mừng. Vua nghe lời nói ấy, cũng lại như thế.

Lúc ấy người Bà-la-môn liền vì nhà Vua mà nói một nửa bài kệ rằng:

“Mọi pháp hưng, suy ấy,

Có sinh phải có diệt.

Tịch diệt là yên vui”.

Vua nghe pháp ấy rồi, trong lòng sinh vui mừng, Vua bảo các Thái tử, và các Đại thần rằng:

Các người đối với ta, nếu ai có lòng thương ta, nên phải vì

ta, nhớ giữ gìn pháp ấy, ở khắp tất cả thành ấp tụ lạc, đến hang cùng ngõ hẻm, truyền nói ưu mệnh của Vua:

“Mọi người nên biết, Vua Đại Chuyển Luân Vương, thấy các nhân dân, và tất cả chúng sinh phải chìm đắm trong bể khổ, chưa được giải thoát, nên Ngài sinh tâm thương xót, khoét mình làm một nghìn ngọn đèn, để cầu một nửa bài kệ, các người ngày nay, nếu ai cảm ân đức đại từ bi của Đại vương, nên hãy viết chép bài kệ ấy, hoặc đọc tụng tu tập suy nghĩ nghĩa lý, theo như lời nói tu hành”.

Mọi người nghe lời nói ấy rồi, tâm sinh vui mừng, đồng thanh khen ngợi Đại vương rằng:

Lành thay! Lành thay! Thực là bậc Đại từ bi phụ, vì các chúng sinh, tu khổ hạnh như thế, lũ chúng ta phải nên, chóng tới biên chép, hoặc trên giấy, hoặc trên vải, hoặc khắc trên đá, hoặc trên cây cối, sành đá, cỏ cây, khe suối, đường lối, và những chỗ nhiều người qua lại, cũng đều viết chép, khiến cho người nào được trông thấy, nghe thấy, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ Đại vương liền đốt một nghìn ngọn đèn, cúng dường Đại sư, ánh sáng chiếu xa khắp mười phương thế giới, trong ánh sáng của những ngọn đèn ấy, cùng phát ra tiếng truyền nói nửa bài kệ ấy.

Những người nghe pháp, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ánh sáng của một nghìn ngọn đèn ấy, còn chiếu sáng lên mãi tới cung trời Đao Lợi, làm át cả ánh sáng hào quang của chư Thiên.

Bấy giờ Vua cõi trời Đao Lợi, thấy ánh sáng chiếu sáng thiên cung, liền nghĩ rằng:

Không biết vì nhân duyên gì mà lại có ánh sáng ấy?

Nghĩ vậy rồi, liền dùng thiên nhãn, xem xét ở nơi nhân gian, thì thấy Vua Đại Chuyển Luân, vì thương xót tất cả chúng sinh, mà khoét mình thành một ngàn ngọn đèn, cúng dường Đại sư, để cầu Phật pháp, cứu độ cho tất cả chúng

sinh. Vì thế lũ chúng ta ngày nay phải đến ở nơi nhân gian để khuyến khích giúp đỡ, khiến cho nhà Vua sinh tâm vui mừng.

Khi đó Vua ở cõi trời Đao Lợi liền xuống nhân gian, hóa làm người phàm phu, đi đến chỗ Vua Đại Chuyển Luân, hỏi nhà Vua rằng:

- Ngài khoét mình thành một ngàn ngọn đèn, tu khổ hạnh như thế, mong cầu một nửa bài kệ để làm gì vậy?

Vua đáp rằng:

- Thiện nam tử! Ta vì tất cả chúng sinh, cho nên nay ta phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ người biến hóa kia, liền trở lại thân của Thiên Đế Thích, bảo Đại vương rằng:

- Ngài cúng dường như vậy, để cầu làm Thiên vương, Ma vương hay Phạm vương ư?

Khi ấy Chuyển Luân Thánh Vương liền bảo Thiên Đế Thích rằng:

Tôi không cầu sự tôn quý ở cõi trời, hay cõi người, mà tôi chỉ muốn cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, để cứu độ cho tất cả chúng sinh. Người chưa được yên ổn, sẽ khiến cho được yên ổn; người chưa được giải thoát, sẽ khiến cho được giải thoát; người chưa được độ sẽ khiến cho được

độ; người chưa đắc đạo, muốn khiến cho được đắc đạo.

Thiên Đế Thích nói:

Đại vương ngày nay, thật là ngu si, cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, phải lâu chịu cần khổ, mới thành được, như vậy làm sao mà Ngài có thể muốn cầu đạo Vô Thượng được?

Vua bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Giả sử vòng sắt nóng, quấn chặt lấy đầu tôi, tôi trợn không vì thế mà thoái tâm Bồ-đề.**

Thiên Đế Thích nói rằng: Ngài dẫu nói như vậy, nhưng tôi vẫn chưa có thể tin được.

Bấy giờ Chuyển Luân Thánh Vương, liền ở trước Thiên Đế Thích lập thệ nguyện rằng:

Nếu tôi không thực lòng cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác để cứu độ chúng sinh, mà tôi nói dối với Thiên Đế Thích, thì một ngàn lỗ mụn khoét trên thân thể này của tôi, trọn không bao giờ lành, trái lại, nếu không như vậy, máu sẽ thành sữa, và một ngàn lỗ mụn này sẽ bình phục như cũ.

Khi Vua nói lời ấy rồi, tức thì một ngàn lỗ mụn trên thân thể của Vua liền được bình phục như cũ.

Thiên Đế Thích nói:

Lành thay Đại vương! Quả thực là người có lòng đại bi và thực hành đại bi, cần khổ như vậy, quyết không bao lâu, sẽ chứng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khi thành Chánh Giác rồi, xin Ngài độ cho tôi trước.

Lúc ấy, Thiên Đế Thích, phóng ánh sáng hào quang, chiếu khắp cả toàn thân của Vua, đồng thời trăm ngàn Chư thiên, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Năm trăm Thái tử, thấy thân thể của Vua cha, được bình phục như cũ, trong lòng rất vui mừng, liền ra trước Vua, đầu mặt lễ sát xuống chân, rồi lui ngồi về một phía chấp tay hướng về Vua cha, đồng thanh nói rằng:

- Thực chưa từng có vậy, Vua cha ngày nay thực là người có lòng từ bi, thương xót tất cả.

Vua bảo các Thái tử:

- Nếu các con là người có hiếu, các con phải nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Các Thái tử, nghe lời nói ấy rồi, lòng sinh vui mừng, vì cảm ân đức trọng đại của Vua cha, nên đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hai vạn phu nhân, trăm ngàn thể nữ, cũng lại như thế.

Bấy giờ ở trong dân chúng, có những chúng sinh nhiều bằng số hạt cát của bảy mươi sông Hằng, đều phát tâm

Thanh-văn, Bích-chi-Phật, lại có Vô lượng Chư thiên, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân v.v... được trông thấy, và nghe thấy việc ấy rồi, đều phát đạo tâm, hoan hỷ mà lui ra.

PHẨM PHÁT TÂM BỒ-ĐỀ THỨ TƯ

Bấy giờ ở trong hội, có một vị Đại Bồ-tát Ma-ha-tát, tên là Hỷ Vương, liền từ tòa ngồi đứng dậy, để hở vai áo bên phải, gối bên phải quỳ xuống đất, chấp tay ngưỡng bạch đức Như Lai rằng:

- Bồ-tát phải tri ân báo ân như thế nào?

Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương: - Thiện nam tử! Ông hãy nghe cho kỹ: Bồ-tát muốn tri ân báo ân nên phải phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, và dạy bảo tất cả chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Hỷ Vương hỏi:

Nếu phát tâm Bồ-đề, sẽ phải phát như thế nào? Và nhân đâu mà có thể phát được?

Phật nói:

Thiện nam tử! Bồ-tát Ma-ha-tát, khi thoát mới phát tâm Bồ-đề phải lập đại nguyện, và nói như thế này:

“Nếu tôi chứng được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tôi sẽ làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh được an trụ trong cảnh đại Niết Bàn, lại sẽ giáo hóa tất cả chúng sinh, thấy đều được đầy đủ Bát Nhã ba-la-mật”.

Như thế gọi là tự lợi cũng gọi là lợi tha. Cho nên Bồ-tát khi thoát mới phát tâm Bồ-đề, thời được gọi là Bồ-đề nhân duyên, chúng sinh nhân duyên, chính nghĩa nhân duyên, ba mươi bảy phẩm trợ đạo pháp nhân duyên, thâm nhiếp tất cả cõi gốc thiện pháp. Cho nên Bồ-tát được gọi là bậc Đại Thiện, cũng gọi là cõi gốc lành của tất cả chúng sinh, vì vậy mà Bồ-tát có thể phá trừ ba nghiệp ác ở nơi thân, khẩu, ý v.v... cho tất cả chúng sinh.

Tất cả những thế nguyện của thế gian, tất cả thế nguyện của xuất thế gian, không có thế nguyện nào bằng được thế nguyện Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thệ nguyện như thế, thực không gì hơn được, không gì trên được nữa.

Bồ-tát khi thoát mới phát tâm Bồ-đề, có năm việc:

- Một là tín,
- Hai là hạnh,
- Ba là cảnh giới,
- Bốn là công đức,
- Năm là tăng tướng.

Bồ-tát nếu hay phát được tâm Bồ-đề, thì được gọi là Ma-ha-tát, quyết định sẽ chứng được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trọn Đại thừa hạnh.

Cho nên khi thoát mới phát tâm Bồ-đề, tức hay thấu nhiếp được tất cả thiện pháp. Bồ-tát Ma-ha-tát phát tâm Bồ-đề, tu hành mong được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nếu không phát tâm quyết không thể nào thành được, cho nên phát tâm, là cội gốc của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Ma-ha-tát coi thấy chúng sinh phải chịu những sự khổ não, thì lòng sinh thương xót, nên Bồ-tát, nhân tâm từ bi, mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nhân phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà hay tu tập ba mươi bảy trợ đạo pháp, nhân tu tập ba mươi

bảy phẩm trợ đạo pháp, mà chúng được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác;

Cho nên phát tâm là cội gốc của đạo Vô thượng Bồ-đề, do phát tâm Bồ-đề, mới hay hành trì được Bồ-tát giới.

Cho nên phát tâm gọi là gốc, gọi là nhân, gọi là nhánh, gọi là lá, cũng gọi là hoa, lần lượt gọi là quả, cũng gọi là hạt.

Bồ-tát phát tâm, cũng có người thì được rất ráo, có người thì không được rất ráo, người được rất ráo thì mãi mãi cho đến khi chúng được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trọn không bao giờ thoái chuyển. Còn người không được rất ráo, là trong tâm đã có sự thoái chuyển.

Thoái chuyển có hai thứ: Một là thoái chuyển rất ráo, hai là thoái chuyển không rất ráo.

Người thoái chuyển rất ráo, là người trọn không thể phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không thể suy tìm, tu tập pháp đó được.

Người thoái chuyển không rất ráo, là người thường cầu phát tâm Bồ-đề, thường tu tập pháp đó.

Phát tâm Bồ-đề có bốn thứ:

Một là, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, hoặc được coi thấy, nghe thấy những việc bất khả tư nghị của chư Phật, Bồ-tát, liền sinh tâm cung kính, và nghĩ rằng:

“Những sự của Phật, Bồ-tát là bất khả tư nghị, nếu Phật, Bồ-tát chứng được sự bất khả tư nghị ấy, thì ta đây cũng quyết sẽ chứng được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho nên ta dốc lòng, nhớ nghĩ đạo Bồ-đề, và phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Hai là, lại có người không được coi thấy những sự bất tư nghị của chư Phật, Bồ-tát mà chỉ nghe thấy cái tạng bí mật của chư Phật, Bồ-tát liền sinh tâm cung kính tin tưởng, cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, và Ma-ha Bát Nhã, cho nên phát tâm Bồ-đề.

Ba là, lại có người không được coi thấy những việc bất tư

ngộ của chư Phật, Bồ-tát cũng không được nghe pháp, mà do vì khi coi thấy pháp diệt, rồi trong lòng nghĩ rằng:

“Vô thượng Phật pháp, hay diệt trừ được vô lượng khổ não cho chúng sinh, làm ích lợi lớn lao cho chúng sinh, chỉ có chư Phật, Bồ-tát, mới hay làm cho Phật pháp được trường tồn bất diệt, ta ngày nay cũng nên phải phát tâm Bồ-đề, khiến cho các chúng sinh, xa lìa phiền não, thế nguyện thân này của ta, dầu cho phải chịu mọi sự đại khổ não đi chăng nữa, ta quyết giữ gìn Phật pháp, khiến cho Phật pháp được trường tồn mãi mãi ở thế gian, cho nên ta phát tâm Bồ-đề.

Bốn là, lại có người không được coi thấy chư Phật, Bồ-tát,

không được nghe pháp, khi pháp diệt cũng không được thấy, mà chỉ thấy tất cả chúng sinh ở trong đời ác trước, đủ mọi thứ phiền não, tham dục, giận tức, ngu si, không thẹn, không hổ, bòn xén, tật đố, ganh ghét, nghi ngờ, lừa dối, lường gạt v.v...

Thấy như thế rồi, liền nghĩ rằng:

“Trong đời ác trước này, chúng sinh chẳng chịu tu thiện, tâm Nhị thừa còn không phát, nữa là tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ta nay phải nên phát tâm Bồ-đề, phát tâm Bồ-đề rồi, liền dạy bảo tất cả chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”.

Bấy giờ Ngài Hỷ Vương Bồ-tát, lại bạch Phật rằng:

Lạy Đức Thế Tôn! Bồ-tát tri ân báo ân bằng cách tự phát tâm Bồ-đề và dạy bảo tất cả chúng sinh đều phát tâm Bồ-đề. Song Đức Như Lai thuở xưa khi còn phải sinh tử, thoát mới phát tâm Bồ-đề, là do nhân duyên gì?

Phật dạy:

Thiện nam tử! Về đời quá khứ lâu xa, kiếp số nhiều không thể kể tính được, khi ta còn ở trong vòng sinh tử, do phiền não trọng chướng, tạo nên những nghiệp ác ở nơi thân, khẩu, ý, nên phải đọa lạc vào các địa ngục như: Địa ngục A-ha-ha, địa ngục A-ba-ba, địa ngục A-đạt-đa, địa ngục Đồng

phủ, địa ngục Đại đồng phủ, địa ngục Hắc thạch, địa ngục Đại hắc thạch, cho đến địa ngục Hỏa xa.

Ta nhớ khi ta phải đọa vào địa ngục Hỏa xa, ta cùng với hai người bạn phải kéo một cái xe lửa, bốc cháy ngùn ngụt, quỷ đầu trâu tên là A Bàng, ngồi ở trên xe, mắt miêng, nghiêng răng, trợn mắt, miêng, mắt, tai, mũi đều phun ra khói lửa, thân thể to lớn, tay chân gân guốc, hình sắc tía đen, tay cầm gậy sắt, đánh đập luôn luôn, mặc dầu ta bị đánh đập đau đớn, nhưng vẫn cố sức kéo, lúc đó hai người bạn của ta, vì hơi sức yếu đuối, kéo không nổi, nên bị quỷ đầu trâu A Bàng, lấy đinh ba bằng sắt, đâm vào bụng, lấy gậy bằng sắt

đập vào lưng, máu phun ra như suối chảy, đau đớn khó nhẫn, những người ấy cất tiếng kêu gào rất thảm thiết, người thì kêu cha mẹ, người thì kêu vợ con. Nhưng dầu có kêu gào như thế, cũng chẳng có ích lợi gì đối với mình.

Lúc ấy, ta thấy những người bạn của ta chịu sự khổ não như vậy, lòng ta sinh ra thương xót. Nhân lòng sinh tưởng thương xót ấy, cho nên ta phát tâm Bồ-đề, vì những người chịu tội ấy, mà khuyên bảo quý đầu trâu A Bàng rằng:

- Những người phải chịu tội đây, thực đáng thương xót, xin ông hãy rũ lòng nói tay, đừng nên đánh đập họ tội nghiệp.

Lúc ấy quỷ đầu trâu A Bàng, nghe ta nói như thế, lòng sinh giận tức, dùng đinh ba bằng sắt đâm vào cổ ta, chết liền tại chỗ, ta liền được thoát khỏi cái tội trăm kiếp phải đọa lạc ở nơi địa ngục Hỏa xa, chính vì lúc đó ta phát được tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vậy.

Phật bảo Ngài Bồ-tát Hỷ Vương:

- Người kéo xe lửa tức là thân ta ngày nay, nhân phát tâm Bồ-đề, mà chóng được thành Phật.

Thế nên biết: Tất cả chúng sinh phát tâm Bồ-đề, sự đó chẳng phải một, hoặc nhân lòng từ bi, hoặc nhân lòng giận tức, hoặc nhân lòng bố thí, hoặc nhân lòng bỏn xẻn, hoặc

nhân lòng vui mừng, hoặc nhân phiền não, hoặc nhân ân ái ly biệt, hoặc nhân sự oán ghét gặp gỡ, hoặc nhân gần gũi bạn lành, hoặc nhân bạn ác, hoặc nhân được coi thấy Phật, hoặc nhân được nghe pháp... cho nên biết: Tất cả chúng sinh, phát tâm Bồ-đề, mỗi mỗi chẳng phải đồng nhất.

Hỷ Vương nên biết! Bồ-tát Ma-ha-tát, tri ân báo ân, sự đó như thế.

Khi Phật nói pháp ấy rồi, có một vạn tám ngàn người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Trong tất cả đại chúng, có người được chứng quả Tu-đà-hoàn, cho đến A-la-hán, Thiên địa quỷ thần, Nhân và Phi nhân cũng phát

tâm Thanh-văn, Bích-chi-Phật. Sau khi được nghe Phật nói pháp, ai nấy đều vui mừng, đầu mặt làm lễ Phật, rồi quanh về phía bên phải mà lui trở ra.

Nam-mô Đại Bảo Ân Hội Thượng Phật Bồ-tát,

Ma-ha-tát. (3 lần)

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

(Kinh Nhật Tụng trang 134)

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đánh trung

Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng

Hương yên lâu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhơn gian cúng.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới. Vô vô-minh, diệc vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết: Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha. (3 lần)

TÁN PHẬT

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật

Thập phương thế giới diệc vô tỷ

Thế gian sở hữu ngã tận kiến

Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

CÚNG DƯỜNG

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.

Nam mô Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật.

Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

Năng mờ tát phạ đất tha nga đa, phạ lồ chỉ đế.

Án, tam bạc ra, tam bạc ra hồng. (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

Năng mờ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha. Án,

tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Thủ thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,

Hạ cập lục đạo phẩm,

Đẳng thí vô sai biệt,
Tùy nguyên giai bảo mãn,
Linh kim thí giả đắc,
Vô lượng Ba-la-mật.
Tam đức lục vị,
Cúng Phật cập Tăng,
Pháp giới hữu tình,
Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga năng tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

**Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
Sắc hương mỹ vị biến hư không,
Duy nguyện Từ Bi ai nập thọ.
Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)**

**Tứ sanh, cứu hữu
Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,
Bát nạn, tam đồ,
Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.**

**Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.**

HỒI HƯỚNG

**Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật-sát.**

Nguyện tiêu tam chương, trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ.
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dĩ chúng-sanh.
Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đẳng cung đối Phật tiền thành tâm trì tụng Đại Phương Tiện Phật Báo Ân kinh cập ngọ thời công đức chuyên vì cầu an tập phước nghinh tường tiêu tai giải nạn.

Nguyện thập phương thường trú Tam Bảo, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, tiêu tai diên thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, Cực Lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật, đại bi Quan Thế Âm Bồ-tát, biến pháp giới chư đại Bồ-tát, chư Hiền Thánh Tăng tùy từ quang giáng đạo tràng chứng minh công đức, gia hộ hiện tiền đệ tử chúng con,... tội chướng báo chướng, phiền não chướng tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, sớm thành tựu đại bi pháp ấn.

Phổ nguyện: Âm siêu dương thối, pháp giới chúng sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

TAM QUY Y

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh, Thâm
nhập kinh tạng, Trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh, Thống
lý đại chúng, Nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG